

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 56/2022/DS-PT
Ngày 21 - 11 - 2022
“V/v kiện đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Kiện đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 94/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm 4, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T và bà Hồ Thị Đ là hàng xóm láng giềng, biết bà

Đ tổ chức chơi phường, nên ông T có tham gia còn cụ thể người tham gia thì ông T không biết, thời gian ông T bắt đầu chơi phường khoảng tháng 10 hay tháng 11/2020. Phường không tổ chức họp bàn bạc, thỏa thuận gì mà chỉ truyền miệng với nhau; không tính lãi suất, mỗi suất phường đóng 2.000.000 đồng. Vào tháng 4/2021, ông T nhận tiền phường là 27.900.000 đồng, lý do là tổng 15 suất phường nhưng trừ đi suất của mình 2.000.000 đồng và 100.000 đồng (quy ước ai nhận đều phải trừ lại 100.000 đồng) nên số tiền ông T nhận là 27.900.000 đồng, khi nhận số tiền này ông T không ký nhận vào sổ của bà Đ, ông T cũng không có sổ sách gì.

Ông T cho rằng, ông T chỉ nhận 15 suất phường nhưng bà Đ yêu cầu ông T đóng tiền phường 18 suất. Tòa án cung cấp sổ ghi chép của bà Đ liên quan đến hoạt động phường, ông T thấy danh sách là 18 người mà số tiền ông T nhận là 27.900.000 đồng. Khi nhận số tiền 27.900.000 đồng, ông có ký nhận vào bên lề sổ của bà Đ nhưng trong sổ bà Đ lại ghi 32.900.000 đồng. Sổ bà Đ nơi thì ghi 34.900.000 đồng, nơi thì ghi 32.900.000 đồng nhưng ông T nhớ chỉ tham gia 15 suất phường, tối đa là 30 triệu đồng nhưng bà Đ yêu cầu ông nộp đủ 18 suất phường. Ông khẳng định việc ông nhận số tiền 27.900.000 đồng từ bà Đ không có bất kỳ giấy tờ gì, sổ bà Đ ghi ông nhận 32.900.000 đồng là do bà Đ viết thêm vào, đây không phải chữ ký của ông. Vào tháng 02/2022, bà Đ yêu cầu ông T đóng tiền phường, do gần tết nguyên đán, để tránh mâu thuẫn nên ông T có giao cho bà Đ 2.000.000 đồng và có ghi vào sổ của bà Đ. Nay nhận thấy việc bà Đ yêu cầu ông đóng thêm 3 suất là không đúng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã đóng quá cho bà Đ.

Bà Hồ Thị Đ trình bày: Tháng 10/2020, bà Đ đứng ra tổ chức phường, phường không tổ chức họp và cũng không có cam kết trách nhiệm gì mà chỉ tin Tổng nhau là chính và không thu bất kỳ một khoản tiền nào. Phường có 18 thành viên, mỗi suất phường là 2.000.000 đồng, nộp vào ngày 7 hàng tháng (ngày các ông bà nhận lương hưu), bà Đ có sổ nhưng ghi chép không cụ thể vì hoàn toàn tin Tổng nhau. Tổng số tiền phường phải đóng là 36.000.000 đồng, người nào nhận đầu tiên thì không phải đóng suất của mình nhưng phải trừ lại 1.700.000 đồng cho những người chưa nhận phường, còn lại 17 người thì mỗi người được nhận 100.000 đồng và cứ như thế cho đến khi kết thúc phường. Ông Nguyễn Văn T là người nhận phường vào ngày 07/4/2021 với số tiền là 32.900.000 đồng và có ký vào sổ của bà Đ.

Phường kết thúc vào tháng 4/2022, nhưng ông T chỉ đóng phường đến tháng 02/2022; còn tháng 3, tháng 4 năm 2022, ông T không đóng. Lý do ông T trình bày là chỉ được nhận 15 suất phường nên chỉ đóng đủ 15 suất. Chiều ngày 07/3/2022 bà Đ đến hỏi thì ông T nói không đóng. Nay, ông T khởi kiện bà Đ

phải trả số tiền 2.000.000 đồng đã đóng quá tiền phường là không có căn cứ. Vì, ông T đã nhận tiền phường, danh sách phường có đủ 18 người và đã ký nhận với số tiền 32.900.000 đồng. Còn việc ông T nói bà Đ tự ký thì đề nghị ông T đi giám định, ai sai người đó chịu trách nhiệm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc bà Hồ Thị Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, ông Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung: Tại sổ của bà Đ, lần đầu ông T xem trong sổ bà Đ thì chỉ có viết 34.900.000 đồng không có chữ ký, sau đó một ngày, ông T mượn sổ để đi hỏi mọi người thì lại viết thêm 32.900.000 đồng có chữ ký của ông T nhận tiền vào ngày 08/4/2021 trong sổ ghi vào ngày 07/4/2021 là sai. Vì vậy, bà Đ yêu cầu ông T nộp 2.000.000 đồng là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Đ phải trả lại cho ông T 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên nội dung bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

Tháng 10/2020, bà Hồ Thị Đ đứng ra tổ chức phường, phường không tổ chức họp và cũng không có cam kết trách nhiệm gì mà chỉ tin Tổng nhau là chính và không thu bất kỳ một khoản tiền nào. Phường có 18 thành viên, mỗi

suất phường phải nộp là 2.000.000 đồng, nộp vào ngày 7 hàng tháng, ông Nguyễn Văn T cùng tham gia một suất. Ông Nguyễn Văn T thừa nhận phường có 18 suất tham gia mỗi suất 2.000.000 đồng là 36.000.000 đồng và ngày 07/4/2021, ông T đã được nhận phường, nhưng chỉ được nhận số tiền 27.900.000 đồng, chứ không phải 32.900.000 đồng theo sổ bà Đ xuất trình. Ông Nguyễn Văn T cho rằng chữ ký ông T nhận tiền vào ngày 08/4/2021 trong sổ ghi vào ngày 07/4/2021 của bà Hồ Thị Đ xuất trình (B1, 21 đã được Đ chiếu bản gốc) không phải là chữ ký của ông T và do bà Đ viết thêm 32.900.000 đồng, nhưng ông Nguyễn Văn T không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù đã được phân tích, giải thích và hướng dẫn nhưng ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giám định chữ ký của ông T tại giấy nhận ngày 07/4/2021.

Bởi vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận, nhưng ông T thuộc Đ Tọng miễn án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc bà Hồ Thị Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA C;
- TAND C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn